

Bản án số: 24 /2019/HNGĐ - ST

Ngày 10/5/2019

*V/v " Ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh

Ông Nguyễn Ngọc Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên – Thư ký Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy– Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2019 Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019 giữa các đương sự:

-NguY đơn: Chị Lý Thị L – Sinh năm: 1985

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C - SN 1986

Cùng địa chỉ: Thôn Y N, xã Th L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguY đơn, bị đơn

N DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Lý Thị L trình bày:***

- *Về Hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã T X - huyện Văn Quan - tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 04/02/2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Những lần anh C đi uống rượu về là chửi bới, đánh đập vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Mặc dù tôi đã cho anh C cơ hội để sửa chữa nhưng anh C vẫn không thay đổi mà vẫn chứng nào tật nấy. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- *Về con chung*: Chị L xác định: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Diệu Huyền L, sinh ngày 02/5/2011. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ*: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C**: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn C nhiều lần để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

3. Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên Tòa:

***Về tố tụng**: Quá trình nhận hồ sơ, thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành và tuân theo đúng quy định, những người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về N dung**: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 BLTTDS; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 ; Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lý Thị L, cho chị L được ly hôn anh Lê Văn C.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Diệu Huyền L, sinh ngày 02/5/2011. Thực tế từ khi vợ chồng ly thân nhau năm 2017 đến nay cháu Huyền L được chị L nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt. Nguyên vọng của cháu Huyền L nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được tiếp tục ở với mẹ. Nên giao cháu Huyền L cho chị Lý Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu là phù hợp.

- *Về tài sản và công nợ:* Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Lý Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn C về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Y N xã Th L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn C nhiều lần đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã đến tại gia đình và địa phương xã Th L để giao giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án. Qua xác minh tại địa phương, trưởng thôn ông Nguyễn Hữu L cho biết anh C đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương, tại thời điểm xác minh anh C đi làm thợ xây, sáng đi tối về. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại thôn Y N , xã Th L theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh C cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ngày 26/4/2019 anh Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã có Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo lịch xét xử lần 2 vào ngày 10 tháng 5 năm 2019, nhưng anh C vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị L.

[3] Về N dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lý Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị L đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

-*Về hôn nhân:* Chị Lý Thị L và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cưới có Đăng ký kết hôn do UBND xã T X - huyện Văn Quan - tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 04/02/2010, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng hai năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh đập nhau, mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên giải nhưng

tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Qua trình xác minh tại gia đình và địa phương, cho biết việc vợ chồng chị L và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau là có thật. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn gì thì địa phương không được biết.

Xét thấy thực tế mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh C đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L xin ly hôn anh C là hoàn toàn có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị L xin được ly hôn với anh C là phù hợp với thực tế, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Diệu Huyền L, sinh ngày 02/5/2011. Ly hôn, nguyện vọng của chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Nguyện vọng của cháu L, nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với chị L.

Xét thấy đề nghị của chị L được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Diệu Huyền L là hoàn toàn chính đáng và cũng theo nguyện vọng của cháu L, vì vậy HĐXX giao cháu L cho chị L chăm sóc và nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Về tài sản và công nợ: Chị Lý Thị L xác định: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Nếu sau này anh C có yêu cầu giải quyết về tài sản (hoặc) thay đổi người trực tiếp nuôi con chung thì dành quyền cho anh C khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]Về án phí: Buộc chị Lý Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Xử:** Vắng mặt anh Nguyễn Văn C và chị Lý Thị L.

*Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Thị L xin ly hôn và nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn C.

***Về hôn nhân:** Chị Lý Thị L ly được hôn anh Nguyễn Văn C.

***Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Diệu Huyền L, sinh ngày 02/5/2011 cho chị Lý Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung, hiện tại chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

Anh Nguyễn Văn C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Lý Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ và số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2018/0005398 ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Chị Lý Thị L và anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa; (Đã Ký)
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Tú XuY, H Văn Quan;
- Tỉnh Lạng sơn;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên